

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 21-5-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thủy
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 05 -5- 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Trung T, sinh năm 1989(có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991(vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T1, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đào Trung T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T1, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02-01-2013. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đào Phương V, sinh ngày 26-7-2013 và Đào Trung A, sinh ngày 29-3-2018, hiện con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị H nuôi cả 02 con, anh không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai ngày 31-3-2021 và ngày 15-4-2021, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1957 đều ở địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là bố, mẹ đẻ chị H) trình bày:

Chị Nguyễn Thị H về gia đình ông, bà ở tại thôn N, xã Thái Phương để sinh sống từ khoảng 02 năm nay. Kể từ khi chị H cùng các con về gia đình ông, bà sinh sống, anh T không quan tâm gì đến vợ con. Chị H hiện đang đi làm công ty ở thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chị H sáng đi làm và tối về nhà ông, bà; gia đình ông bà phụ giúp chị H việc đưa đón con hàng ngày. Ông, bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho chị H, ông, bà đã thông báo nội dung các văn bản trên cho chị H, quan điểm của chị H như sau: Về hôn nhân: Chị và anh Đào Trung T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02-01-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do kinh tế khó khăn nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T có đơn xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Phương V, sinh ngày 26-7-2013 và Đào Trung A, sinh ngày 29-3-2018. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, không đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, anh T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị H cố tình vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với chị H theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Đào Trung T được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Đào Phương V, sinh ngày 26-7-2013 và Đào Trung A, sinh ngày 29-3-2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Đào Trung T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho chị H, chị H biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị H nhưng do chị H bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh T đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Đào Trung T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 02-01-2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh T và chị H không khắc phục được đã sống ly thân từ đầu cuối năm 2018. Hội đồng xét xử thấy: Anh T và chị H mâu thuẫn

đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị H, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh T và chị H có 02 con chung là Đào Phương V, sinh ngày 26-7-2013 và Đào Trung A, sinh ngày 29-3-2018. Xét thấy anh T và chị H thống nhất việc anh T nhường chị H nuôi cả 02 con chung, hơn nữa nguyện vọng của con chung Đào Phương V là sinh sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn nên cần giao cả 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù anh T trình bày anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh và biên bản ghi lời khai bà N, ông T cung cấp chị H trình bày không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của anh T và chị H tại phiên tòa hôm nay. Anh T và chị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa Anh Đào Trung T và chị Nguyễn Thị H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Phương V, sinh ngày 26-7-2013 và Đào Trung A, sinh ngày 29-3-2018. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Đào Trung T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006319 ngày 22-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh T đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Đào Trung T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T, huyện Tiên Lữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

